

Số 201/BC-UBND

Biên Hoà, ngày 30 tháng 10 năm 2014

## BÁO CÁO

**Kết quả 01 năm thực hiện Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 20-NQ/TW của BCH Trung ương (khoá VI)**

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI  
CÔNG VĂN ĐẾN Số 3795C  
Ngày 10/11/2014

Thực hiện văn bản số 857/SKH-CN-KHTC ngày 26/5/2014 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ theo Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013. UBND thành phố Biên Hoà báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

### **I. KẾT QUẢ 01 NĂM THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO KẾ HOẠCH SỐ 155-KH/TU CỦA TỈNH ỦY ĐỒNG NAI**

#### **1. Những kết quả đạt được**

##### **1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện**

Sau khi Kế hoạch 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy được ban hành, Ban Thường vụ Thành ủy đã triển khai, quán triệt cho các cấp ủy Đảng và chính quyền từ thành phố đến cơ sở đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ; vai trò, vị trí, tầm quan trọng của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thành ủy Biên Hòa đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng và chính quyền tiếp tục quán triệt thực hiện Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 21/6/2014 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về: Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy.

Bên cạnh đó, UBND thành phố cũng chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 2865/KH-UBND ngày 29/5/2013 của UBND thành phố Biên Hòa về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/CP ngày 29/3/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; quán triệt và triển khai thực hiện văn bản số 1850/UBND-CNN ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy;

##### **1.2. Kết quả đạt được sau 01 năm triển khai Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy**

###### **a) Lĩnh vực khoa học công nghệ**

Trong năm qua, hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố Biên Hoà đã góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là công nghiệp

hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh công tác xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, đổi mới có kết quả công tác quản lý khoa học và công nghệ, tổ chức tốt các hoạt động, góp phần thúc đẩy khoa học và công nghệ phát triển trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố đã tư vấn phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ, các biện pháp thúc đẩy việc ứng dụng, nhân rộng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố. Triển khai nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, như:

Dự án “Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Điểm Thông tin KH&CN tại 10 Trung tâm Văn hoá Thể thao – Học tập cộng đồng thành phố Biên Hòa năm 2014” đã hỗ trợ kinh phí (cho mỗi Điểm) chi lương cho 01 nhân sự duy trì hoạt động thường xuyên với trang thiết bị: 02 bộ máy vi tính, 01 máy in, 01 máy chụp hình KTS, 02 bàn máy vi tính, 01 bộ bàn ghế làm việc (01 bàn và 10 ghế ngồi), 01 tủ đựng hồ sơ, tài liệu; Cơ sở dữ liệu được cập nhật thường xuyên với hơn 40.000 công nghệ nông thôn toàn văn, 200 câu hỏi - đáp về dịch hại trên cây trồng, 21 giống cây ăn trái có lợi thế vùng Đông Nam Bộ, 1.000 phim KHCN, tra cứu địa chỉ 150 chuyên gia tư vấn, thông tin cơ sở dữ liệu 10 vạn câu hỏi – đáp khoa học – kỹ thuật thường thức,... hoàn thành 100% tiêu chí ngành khoa học trong xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn thành phố; cán bộ quản lý Điểm cập nhật thường xuyên tình hình hoạt động của địa phương lên website của Điểm.

Dự án: “Xây dựng hệ thống quản lý và điều hành hoạt động tại các trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, Trần Hưng Đạo, Bùi Hữu Nghĩa và Tam Hiệp thành phố Biên Hoà”, đây cũng là dự án cấp huyện được Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai hỗ trợ kinh phí theo cơ chế 70/30; trong năm qua không đầu tư kinh phí để hoạt động nhưng được hỗ trợ về mặt kỹ thuật nên dự án được vận hành thường xuyên đáp ứng được nhu cầu tương tác giữa nhà trường và phụ huynh trong phối hợp quản lý học sinh.

Hoàn thành kế hoạch bảo trì Hệ thống Phần mềm quản lý văn bản và Hồ sơ công việc cho 71 đơn vị của thành phố. Triển khai cài đặt hệ thống Phần mềm quản lý văn bản và tổ chức đào tạo hướng dẫn cho cán bộ công chức của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố, Hội Cựu chiến binh thành phố, BQL chợ Sặt và Ban tiếp công dân thành phố vận hành, sử dụng Phần mềm quản lý văn bản trong xử lý công tác hành chính, nâng tổng số đơn vị sử dụng Phần mềm quản lý văn bản lên 75 đơn vị; đây là dự án sử dụng 100% kinh phí sự nghiệp khoa học thành phố Biên Hoà, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành hoạt động của các cơ quan Nhà nước nhằm từng bước tạo thói quen làm việc trong môi trường mạng và sử dụng thông tin điện tử góp phần thực hiện cải cách hành chính, từng bước hướng tới chính phủ điện tử.

Hoạt động cân đối chứng: Quản lý tình hình hoạt động của 10 cân đối chứng trên địa bàn thành phố, ước tổng số lượt cân đối chứng trong năm là

2.812 lượt (giảm 127 lượt so với cùng kỳ năm 2013), trong số đó cân đủ là 2.787 lượt, cân không đủ là 25 lượt, chiếm 0.89% (giảm 0,2% so cùng kỳ năm 2013), phần lớn số lượt cân thiếu nằm trong phạm vi cho phép (dưới 20g).

Phối hợp Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Đồng Nai trang bị cơ sở vật chất hoạt động của các trạm cân đối chứng, gồm: 09 bộ bàn ghế và quạt cho các trạm cân đối chứng tại BQL các chợ trên địa bàn thành phố; tổ chức kiểm định cân thông dụng cho hộ tiểu thương đang mua bán tại các chợ trên địa bàn.

Phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai và các ban ngành kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại 15 công ty, cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng như: linh kiện điện tử, thức ăn gia súc, bóng đèn điện, đồ chơi trẻ em; kiểm tra 10 cơ sở sản xuất kinh doanh mũ bảo; kiểm tra tại 27 trạm xăng dầu trên địa bàn thành phố.

### **b) Lĩnh vực nông nghiệp**

Các đề tài, dự án phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và phát triển xã hội như:

Dự án “*Quy hoạch làng cá bè trên sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa*”, theo kết quả nghiên cứu được duyệt, thành phố phối hợp Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh tổ chức rà soát, thống kê, xây dựng và triển khai phương án di dời, sắp xếp cưỡng chế bè cá của các hộ nuôi các bè tại đoạn sông Cái theo quy hoạch trên địa bàn thành phố Biên Hòa (tại các phường, xã: An Bình, Thống Nhất, Tân Mai, Tam Hiệp, Hiệp Hòa).

Triển khai 5 đề án về xây dựng nông thôn mới tại 5 xã Tân Hạnh, Hiệp Hoà, An Hoà, Phước Tân và Tam Phước. Trong năm, thành phố thực hiện hoàn thành tiêu chí về xây dựng nông thôn mới trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tại 5 xã nông thôn mới; đồng thời hoàn thành 100% các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới tại 02 xã: Tân Hạnh và Hiệp Hoà.

Các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp triển khai trên địa bàn thành phố mang lại nhiều hiệu quả thiết thực. Các mô hình sản xuất được áp dụng vào quá trình sản xuất của người dân qua đó giúp nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp: chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng nông nghiệp đô thị; việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong thời gian qua đã góp phần phục vụ tích cực cho Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.

### **c) Lĩnh vực văn hoá xã hội**

Trong lĩnh vực văn hóa xã hội, đã tiến hành xây dựng các Điểm thông tin khoa học công nghệ tại các Trung tâm học tập cộng đồng nhằm cung cấp thông tin cho cư dân nông thôn đồng thời xây dựng hệ thống quản lý khoa học công nghệ đến tận phường xã. Việc duy trì hoạt động của các điểm thông tin khoa học công nghệ được thực hiện theo cơ chế 70/30 (tỉnh hỗ trợ 70% kinh phí và 30% kinh phí còn lại do huyện tự cân đối). Đến nay, thành phố đã xây dựng được 10 Điểm thông tin khoa học công nghệ tại 10 phường xã.

#### **d) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục hỗ trợ các Trường THCS vận hành thường xuyên dự án: “*Xây dựng hệ thống quản lý và điều hành hoạt động của 4 trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, Trần Hưng Đạo, Bùi Hữu Nghĩa và Tam Hiệp thành phố Biên Hòa*” (Dự án Eschool), đáp ứng được nhu cầu quản lý, theo dõi tình hình học tập của phụ huynh học sinh.

#### **e) Trong công tác cải cách hành chính**

- Dự án “*Phần mềm Quản lý văn bản tại thành phố Biên Hòa*”, được cấp kinh phí duy trì hoạt động cho 71 đơn vị và cài đặt thêm cho 4 đơn vị thuộc thành phố đã góp phần thiết thực cải cách hành chính, giảm thiểu phát hành văn bản giấy trong quản lý và điều hành hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong công tác cải cách hành chính, công khai minh bạch quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục, hướng dẫn công việc một cách rõ ràng, kiểm soát chặt chẽ từ khâu tiếp nhận hồ sơ đến khâu trả kết quả, đáp ứng được mục tiêu chất lượng, hiệu quả, chính xác và đúng pháp luật.

### **2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân**

#### **2.1 Những hạn chế, yếu kém**

Bên cạnh những kết quả đạt được thì khoa học và công nghệ của thành phố trong thời gian qua vẫn còn nhiều mặt hạn chế, chưa đáp ứng nhiệm vụ và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể:

- Các hoạt động khoa học và công nghệ hiện nay chủ yếu là phối hợp với các cơ quan chủ trì nhiệm vụ theo dõi quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai thực hiện. Trong khi đó chức năng của ngành khoa học và công nghệ liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống và do nhiều ngành cùng quản lý hoặc liên quan. Tuy nhiên, các ngành liên quan chủ yếu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình, ít tham gia trực tiếp vào các nhiệm vụ khoa học nên công tác triển khai còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác đào tạo và thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ tuy có chuyển biến nhưng hiệu quả chưa cao, đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia nghiên cứu khoa học công nghệ còn ít nhưng phải kiêm nhiệm giải quyết nhiều công việc khác nhau, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề ra.

- Công tác thanh kiểm tra xăng dầu, nhãn hiệu hàng hoá, chất lượng sản phẩm, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ,... chỉ dừng lại ở mức phối hợp với cơ quan chức năng.

#### **2.2. Nguyên nhân**

Nhận thức vị trí, vai trò khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của các cấp uỷ Đảng và chính quyền, các tổ chức đoàn thể tuy có nhưng chưa cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch của đơn vị mình để thực hiện.

Nguồn nhân lực quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố chưa được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, chưa được đào tạo

chuyên môn bài bản nên năng lực quản lý còn hạn chế. Các đơn vị thành phố và phường xã chưa có nhiều đề xuất cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ sát với tình hình kinh tế, xã hội của địa phương.

Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chưa nhận thức đầy đủ vai trò khoa học và công nghệ đối với sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, hội nhập kinh tế quốc tế.

Sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp uỷ chưa quyết liệt, chưa sáng tạo, chưa có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành, đoàn thể trong triển khai thực hiện.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

- Đối với hoạt động Hội đồng Khoa học và Công nghệ: tiếp tục kiện toàn Hội đồng Khoa học và Công nghệ thành phố, phân công nhiệm vụ cụ thể để nâng cao trách nhiệm đối với từng thành viên của Hội đồng và đổi mới phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng tư vấn các hoạt động khoa học công nghệ phù hợp với phát triển kinh tế, xã hội thành phố Biên Hoà.

- Đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: tiếp tục giới thiệu và tuyên truyền hình thức hoạt động của các Điểm Thông tin Khoa học và Công nghệ đến với bà con nông dân và nhân dân địa phương; tiếp tục duy trì hoạt động các Điểm thông qua nguồn kinh phí hỗ trợ từ dự án (cơ chế 70/30). Cập nhật thường xuyên các cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông thôn, các thành tựu khoa học kỹ thuật đã được ứng dụng có hiệu quả cung cấp miễn phí cho bà con nhân dân lựa chọn ứng dụng vào sản xuất. Triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ công chức, đoàn viên thanh niên Hội thi sản phẩm truyền thông khoa học công nghệ, tìm hiểu giá trị văn hoá - lịch sử Đồng Nai nhằm tuyên truyền khoa học công nghệ và nâng cao trình độ hiểu biết cội nguồn dân tộc.

- Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo: tiếp tục nâng cấp Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hoà hoạt động ổn định. Triển khai rộng rãi Chương trình đào tạo sau đại học cho toàn thể cán bộ công chức; tiếp tục triển khai cho cán bộ công chức, giáo viên trường học, các tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn thành phố các chương trình Hội thi: Giáo viên giỏi ứng dụng CNTT, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, Chương trình Phát huy sáng kiến sáng tạo trong lao động và học tập,... tạo tiền đề cho phong trào thi đua trong lao động, sản xuất và lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

- Đối với việc cải cách hành chính: Hoàn chỉnh và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 hành chính công trong các khối cơ quan hành chính nhà nước. Vận hành hệ thống Phần mềm quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại UBND thành phố và nâng cấp tập trung hệ thống máy chủ phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính và nghiệp vụ chuyên môn cho các phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố.

- Nghiên cứu và đẩy mạnh chuyên giao công nghệ phù hợp để phục vụ quy hoạch chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn.

- Thông qua việc triển khai các dự án, mô hình ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, kết hợp với các hình thức đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ kỹ thuật cơ sở và nông dân nhằm giúp địa phương tìm kiếm, lựa chọn và ứng dụng công nghệ phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

- Đối với việc quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ, thanh tra chuyên ngành: tiếp tục duy trì hoạt động của 10 trạm cân đối chứng tại BQL 9 chợ hạng 1 và 2; phối hợp với các cơ quan chức năng thanh kiểm tra xăng dầu, ghi nhãn hàng hoá, chất lượng sản phẩm; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, nhãn hiệu hàng hoá tập thể; chỉ dẫn địa lý nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm.

### III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Hàng năm, cân đối ngân sách bố trí kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ, đầu tư ngân sách cho những đề tài, dự án có tính khả thi cao phục vụ cho lợi ích của người dân trên địa bàn, được tham gia các Hội chợ giới thiệu thiết bị công nghệ nhằm học hỏi kinh nghiệm và nghiên cứu nhu cầu thị trường.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý khoa học và công nghệ nhằm phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ công chức trong công tác triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ tại địa phương. Đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho cán bộ phường, xã và nông dân để có một mạng lưới cộng tác viên trực tiếp ở địa phương giúp nông dân triển khai hiệu quả các dự án đã chuyển giao công nghệ.

- Tăng cường biên chế hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Trên đây là báo cáo 01 năm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ theo Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Khoa học và Công nghệ ĐN;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Chánh, PVP HĐND&UBND TP;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Anh Dũng**